

Sách Đa-ni-ên - Số một trăm bốn mươi chín

Mâu nhiệm của Thiên Chúa được tỏ bày: Hiệp nhất thần tính và nhân tính

Jeff Pippenger

2024-03-21

Chúng ta đã và đang khảo sát lịch sử được trình bày trong câu bốn mươi của Đa-ni-ên đoạn mười một. Hiện chúng ta đang bàn đến dòng lịch sử nội tại trong câu ấy, dòng đại diện cho lịch sử của sừng Tin Lành của con thú từ đất. Chúng ta sử dụng việc hiệp lại hai cây gậy của Ê-xê-chi-ên trong đoạn ba mươi bảy làm điểm quy chiếu để nhận diện sự mâu nhiệm của Đức Chúa Trời, tức là Đấng Christ kết hiệp thần tánh Ngài với nhân tánh khi thiên sứ thứ ba đến. Dòng trên dòng, sứ điệp về sự mâu nhiệm của Đức Chúa Trời mà Giăng xác định là sẽ hoàn tất trong khi tiếng kèn thứ bảy vang lên, đã được sứ đồ Phao-lô đặc biệt gửi cho La-ô-đi-xê. Lời chứng của Ê-xê-chi-ên, Giăng và Phao-lô tương hợp với cùng một sự mâu nhiệm của Đức Chúa Trời, vốn được thể hiện trong sứ điệp của Jones và Waggoner năm 1888, là sứ điệp gửi cho La-ô-đi-xê.

Vì tôi muốn anh em biết tôi đang chịu một sự tranh đấu lớn lao vì anh em, vì những người ở La-ô-đi-xê, và vì hết thảy những người chưa từng thấy mặt tôi theo xác thịt; hầu cho lòng họ được yên ủi, được kết hiệp với nhau trong tình yêu thương, và đạt đến mọi sự phong phú của sự xác tín trọn vẹn trong sự hiểu biết, để nhận biết sự mâu nhiệm của Đức Chúa Trời, của Cha, và của Đấng Christ; trong Ngài ẩn giấu mọi kho tàng của sự khôn ngoan và sự hiểu biết.

Cô-lô-se 2:1-3.

Công cuộc chuộc tội, tức sự ghép hai cây gậy của thần tính và nhân tính, đã bắt đầu khi thiên sứ thứ ba đến, nhưng Phao-lô đang đề cập đến sự ứng nghiệm cuối cùng và trọn vẹn của việc ghép hai cây gậy, vốn là mâu nhiệm của Đức Chúa Trời. Bởi vậy, ông xác định thông điệp ấy là thông điệp gửi cho La-ô-đi-xê, lần đầu xuất hiện vào năm 1856, rồi được lặp lại vào năm 1888, và đạt đến sự ứng nghiệm trọn vẹn vào ngày 11 tháng 9 năm 2001. Phao-lô xác định đền thờ theo hai phương diện khi ông trình bày mâu nhiệm của Đức Chúa Trời, là điều sẽ được hoàn tất khi tiếng kèn thứ bảy vang lên. Ông chia mâu nhiệm ấy thành đầu và thân thể.

Ngài là đầu của thân thể, tức là Hội Thánh; Ngài là khởi nguyên, là Con đầu lòng từ trong kẻ chết, để trong mọi sự Ngài được địa vị tối thượng. Vì Đức Chúa Cha đã vui lòng cho mọi sự viên mãn đều ngự trong Ngài; và nhờ huyết thập tự giá của Ngài đã lập hòa bình, bởi Ngài mà hòa giải muôn vật lại với chính mình Ngài; tôi nói, bởi Ngài, dù là những điều ở trên đất hay ở trên trời. Còn anh em, trước kia xa lạ và thù nghịch trong tâm trí vì các việc ác, thì nay Ngài đã hòa giải, trong thân thể xác thịt của Ngài bởi sự chết, để trình diện anh em trước mặt Ngài thánh khiết, không tì vết và không thể bị trách cứ; miễn là anh em cứ ở trong đức tin, vững bền và kiên định, không rời khỏi niềm hy vọng của Tin Lành mà anh em đã nghe, là Tin Lành đã được rao giảng cho mọi loài thọ tạo dưới trời; về Tin Lành ấy, tôi, Phao-lô, đã được lập làm đầy tớ. Hiện nay tôi vui mừng trong những đau khổ vì anh em, và trong thân xác mình tôi bù đắp phần còn thiếu trong các hoạn nạn của Đấng Christ vì có thân thể Ngài, tức là Hội Thánh; về Hội Thánh ấy, tôi đã được lập làm người phục vụ, theo sự quản trị của Đức Chúa Trời đã ban cho tôi vì anh em, để làm trọn lời của Đức Chúa Trời. Cô-lô-se 1:18-25.

Đấng Christ là đầu, Đấng có quyền tối thượng trong mọi sự, và Hội thánh của Ngài là thân thể. Cùng nhau, đầu và thân thể biểu trưng cho sự kết hợp của thần tính với nhân tính, và một sự thật quan trọng khác cũng được chỉ ra. Mỗi tương quan giữa đầu và thân thể là: đầu phải có quyền tối thượng đối với thân thể. Đối với loài người, những người được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời, các năng lực cao hơn (đầu) phải cai trị các năng lực thấp hơn (thân thể.) Cùng nhau chúng tạo thành một hữu thể; hoặc theo thuật ngữ của đền thờ mà Giăng phải đo, chúng tượng trưng cho Nơi Thánh (nhân tính, thân thể) và Nơi Chí Thánh (thần tính, đầu). Cách hai phần này được kết hiệp thành "một cây gậy", hay một thân thể, là công việc của "at-One-ment." Phao-lô tiếp tục:

Vì điều ấy, tôi đã được lập làm một đầy tớ, theo sự ủy thác của Đức Chúa Trời ban cho tôi vì anh em, để làm trọn Lời Đức Chúa Trời; tức là sự mâu nhiệm đã bị giấu kín từ muôn đời và qua các thế hệ, nhưng nay được tỏ bày cho các thánh đồ của Ngài; với họ, Đức Chúa Trời muốn cho biết sự phong phú của vinh quang của mâu nhiệm này giữa các dân ngoại, ấy là Đấng Christ ở trong anh em, niềm hy vọng về vinh quang. Ấy là Đấng chúng tôi rao giảng, khuyên răn mỗi người và dạy dỗ mỗi người trong mọi sự khôn ngoan, để chúng tôi có thể trình dâng mỗi người được trọn vẹn trong Đấng Christ Giê-xu. Vì điều đó tôi cũng lao nhọc, phần đầu theo sự tác động của Ngài, là sự tác động đang làm việc mạnh mẽ trong tôi. Cô-lô-se 1:25-29.

Sự trọn vẹn của một trăm bốn mươi bốn nghìn, điều bày tỏ "mỗi người được trọn vẹn trong Đấng Christ", chính là "sự mâu nhiệm của Đức Chúa Trời", tức là sự kết hợp của thần tính với nhân tính; hoặc như Phao-lô nói, là "Đấng Christ ở trong" nhân loại "niềm hy vọng về vinh quang." Trong những ngày tiếng Kèn Thứ Bảy vang lên, mâu nhiệm ấy được hoàn tất. Khi Ê-xê-chi-ên xác định sự liên kết ấy, ông dùng hai cây gậy, một cho vương quốc phía bắc và một cho vương quốc phía nam, để chỉ mỗi liên kết tượng trưng, đại diện cho đền thờ qua con số "bốn mươi sáu." Cây gậy của mỗi liên kết tượng trưng "bốn mươi sáu" sẽ được hiệp lại với mỗi liên kết tượng trưng "hai trăm hai mươi."

Hai trăm hai mươi là biểu tượng của thần tính kết hợp với nhân tính. Từ việc xuất bản Kinh Thánh King James năm 1611, cho đến lần trình bày đầu tiên sứ điệp của Miller năm 1831, và sau đó là việc công bố sứ điệp ấy năm 1833 trên tờ Vermont Telegraph, là hai trăm hai mươi năm. Sứ điệp của Miller là sự chính thức hóa của sự gia tăng hiểu biết được rút ra từ Kinh Thánh, khi sách Đa-ni-ên được mở ấn vào năm 1798. Ở mốc khởi đầu năm 1611, một văn bản thiêng liêng đã được xuất bản, và ở mốc kết thúc năm 1831 có một ấn phẩm do con người thực hiện dựa trên lẽ thật thiêng liêng đã được mở ấn vào năm 1798.

Ba mốc thời gian đó không chỉ đại diện cho hai trăm hai mươi năm, mà còn phản ánh cấu trúc của từ tiếng Hê-bơ-rơ "Sự Thật", được tạo thành bằng cách kết hợp chữ cái thứ nhất, thứ mười ba và chữ cái cuối cùng của bảng chữ cái Hê-bơ-rơ để tạo thành từ "Sự Thật". Có một sự công bố thiêng thượng ở lúc khởi đầu và một sự công bố của con người ở lúc kết thúc; và năm 1798 tượng trưng cho sự gia tăng về tri thức, điều sẽ bày tỏ một hạng người gian ác đã khước từ tri thức ấy, và vì thế đại diện cho chữ cái thứ mười ba, vốn là biểu tượng của sự phản nghịch. Mỗi liên hệ kéo dài hai trăm hai mươi năm đó đã được thiết lập trong phong trào của thiên sứ thứ nhất, và phong trào của thiên sứ thứ ba cung cấp một bằng chứng thứ hai.

Năm 1776, văn kiện thiêng liêng là Bản Tuyên ngôn Độc lập được công bố; và hai trăm hai mươi năm sau, vào năm 1996, một văn kiện của loài người là tạp chí “The Time of the End” được xuất bản. Văn kiện của loài người ấy phát xuất từ sự gia tăng tri thức được sản sinh vào thời kỳ cuối cùng năm 1989; và điều này, cũng như vào năm 1798, đã sản sinh một sự phản nghịch chống lại sứ điệp thiêng liêng được đại diện bởi Bản Tuyên ngôn Độc lập. Sự gia tăng tri thức vào năm 1996 đã xác định tương lai cho nước Mỹ là nước này sẽ đánh mất tự do và độc lập mà nó đã tuyên bố vào năm 1776 khi luật Ngày Chủ nhật sắp đến được ban hành. Điều này cung cấp một nhân chứng thứ hai rằng con số hai trăm hai mươi biểu thị sự kết hiệp của thần tính với nhân tính; và nhân chứng thứ hai ấy đã được trình bày với chữ ký của “Lẽ Thật”, và được biểu hiện qua nhân chứng thứ nhất trong lịch sử của thiên sứ thứ nhất (đầu tiên), và nhân chứng thứ hai trong lịch sử của thiên sứ thứ ba (cuối cùng).

Năm 1776 cũng đánh dấu sự khởi đầu của một giai đoạn đi trước sự khởi đầu thực sự của con thú từ đất như vương quốc thứ sáu trong lời tiên tri Kinh Thánh. Trong thời kỳ chuẩn bị ấy, dấu ấn của lẽ thật một lần nữa được nhận diện qua mốc 1776, đánh dấu sự khai sinh của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, và mốc 1798 đánh dấu sự khởi đầu của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ như vương quốc thứ sáu trong lời tiên tri Kinh Thánh. Ở khoảng giữa của lịch sử khởi đầu và kết thúc ấy, năm 1789 đánh dấu chữ cái ở giữa khi mười ba thuộc địa phê chuẩn Hiến pháp. Mỗi mốc trong ba mốc thời gian ấy biểu thị sự “nói” của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ: với Tuyên ngôn Độc lập năm 1776, Hiến pháp năm 1789, và các Đạo luật Ngoại kiều và Chống Nổi Loạn năm 1798. Lịch sử ấy tương ứng hai mươi hai năm, tức là phần mười (tithe), hay một phần mười của con số hai trăm hai mươi; vì vậy nó cũng là một biểu tượng cho sự kết hợp giữa Thần tính và nhân tính.

Sự mô tả của nó là về lịch sử của con thú từ đất, kẻ được khắc họa là khởi đầu như một con chiên (thần tính) và kết thúc như một con rỗng (nhân tính). Năm 1776 mở đầu với Tuyên ngôn Độc lập đánh dấu thần tính, còn các Đạo luật Alien và Sedition biểu trưng cho nhân tính; và trong hai mươi hai năm trước khi triều đại của con thú từ đất bắt đầu như vương quốc thứ sáu trong lời tiên tri Kinh Thánh, sự chuyển đổi từ con chiên sang con rỗng được điển hình hóa.

Khởi điểm của thời kỳ hai nghìn năm trăm hai mươi năm đoán phạt đối với Nam quốc Giu-đa có liên hệ với khởi điểm của thời kỳ hai nghìn ba trăm năm trong Đa-ni-ên chương tám, câu mười bốn. Sự giày đạp đền thánh và đạo quân tại Giu-đa bắt đầu vào năm 677 trước Công Nguyên, và lời tiên tri hai nghìn ba trăm năm khởi sự hai trăm hai mươi năm sau, tức vào năm 457 trước Công Nguyên. Cây gậy của Nam quốc Giu-đa được liên kết với biểu tượng bốn mươi sáu của Bắc quốc, và cũng được liên kết với thời kỳ hai nghìn ba trăm năm bởi mối liên hệ của con số hai trăm hai mươi.

Phao-lô khẳng định rằng mình là thừa tác viên của sự quản trị của Đức Chúa Trời, rồi định nghĩa sự quản trị mà ông phục vụ là sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời, tức là Đấng Christ ở trong anh em, là niềm hy vọng về vinh hiển. Ông còn đề cập thêm đến lẽ thật này khi viết cho Ti-mô-thê.

Và không chối cãi gì nữa, mầu nhiệm của sự tin kính thật là lớn: Đức Chúa Trời đã hiện ra trong xác thịt, được xưng công bình trong Thánh Linh, được các thiên sứ thấy, được rao giảng cho các dân ngoại, được tin trong thế gian, được cất lên trong vinh hiển. 1 Ti-mô-thê 3:16.

Phao-lô ở đây nói rằng mâu nhiệm của sự tin kính là Đức Chúa Trời được bày tỏ trong xác thịt. Đức Chúa Trời là Đầu, còn xác thịt là thân thể. Mâu nhiệm của sự tin kính là Đấng Christ ở trong tín hữu; ấy là sự kết hợp thần tính với nhân tính. Phao-lô cũng dùng ẩn dụ về hôn nhân như Ô-sê đã dùng.

Vì chúng ta là chi thể của thân thể Ngài, của thịt Ngài và của xương Ngài. Vì có đó, người nam sẽ lìa cha mẹ mình và kết hiệp với vợ mình, và hai người sẽ trở nên một thịt. Đây là một mâu nhiệm lớn; nhưng tôi nói về Đấng Christ và Hội Thánh. Ê-phê-sô 5:30-32.

Trong chương ba mươi bảy, khi Ê-xê-chi-ên xác định giao ước của thời kỳ sau rốt, tức là giao ước được đổi mới với những người được gọi là một trăm bốn mươi bốn nghìn, ông đưa ra một minh họa về việc hiệp lại hai cây gậy. Hai cây gậy ấy, dòng trên dòng, bao gồm ẩn dụ hôn nhân của Ô-sê và Phao-lô. Khi hai cây gậy ấy được hiệp lại với nhau, không còn là hai dân nữa, nhưng là một dân, đòi đòi.

Ta sẽ làm cho chúng trở nên một dân trong xứ trên các núi của Y-sơ-ra-ên; và một vua sẽ làm vua cho hết thầy chúng; chúng sẽ không còn là hai dân nữa, cũng sẽ chẳng còn bị chia làm hai vương quốc nữa. Chúng cũng sẽ không còn làm ô uế mình bởi các thần tượng của chúng, những điều gớm ghiếc của chúng, hay bởi bất cứ tội lỗi nào của chúng; nhưng Ta sẽ cứu chúng ra khỏi mọi nơi ở của chúng, nơi chúng đã phạm tội, và sẽ thanh tẩy chúng; như vậy, chúng sẽ là dân Ta, và Ta sẽ là Đức Chúa Trời của chúng. Ê-xê-chi-ên 37:22, 23.

Sự hiệp nhất mà Ê-xê-chi-ên nói đến cho biết thời điểm họ không còn bị chia rẽ, không còn phạm tội, được thanh tẩy, khi Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời duy nhất của họ và họ chỉ có một vua. Vào ngày 22 tháng Mười, Sứ giả của Giao ước bất ngờ đến đền thờ để “thanh tẩy” dân Ngài. Ngài đến để nhận lãnh một vương quốc, mà theo lời Phi-e-rơ, dân của vương quốc ấy sẽ trở nên một vương quốc gồm các thầy tế lễ và các vua. Cũng trong ngày ấy, chàng rể đã đến dự hôn lễ, là mâu nhiệm mà Phao-lô và Ô-sê nêu ra, biểu trưng cho sự kết hợp giữa thần tính và nhân tính. Giăng cho biết rằng mâu nhiệm ấy, mà Phao-lô gọi là “Đấng Christ ở trong anh em, niềm hy vọng về vinh quang,” sẽ được hoàn tất trong những ngày thiên sứ thứ bảy thổi kèn.

Nhưng trong những ngày tiếng của thiên sứ thứ bảy vang lên, khi người bắt đầu thổi kèn, thì sự mâu nhiệm của Đức Chúa Trời sẽ được hoàn tất, như Ngài đã rao truyền cho các đầy tớ Ngài là các tiên tri. Khải Huyền 10:7.

Thiên sứ thứ bảy là tai họa thứ ba, đã đến vào ngày 11 tháng 9 năm 2001. Thiên sứ thứ bảy bắt đầu thổi kèn khi thiên sứ thứ ba đến trong lịch sử vào năm 1844 và kể từ đó, nhưng cuộc phản nghịch năm 1863 đã ngăn trở công cuộc khôi phục hoàn tất. Thiên sứ thứ ba đã đến và kèn thứ bảy lại bắt đầu vang lên vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, và lần này “mâu nhiệm của Đức Chúa Trời” sẽ được “hoàn tất.” “Mâu nhiệm” ấy là sự kết hợp giữa thần tính và nhân tính, sản sinh ra một trăm bốn mươi bốn nghìn, là những người rồi sẽ trở nên tiêu kỳ và đạo binh của Đức Chúa Trời. Vì có đó, chương ba mươi bảy của Ê-xê-chi-ên mở đầu với việc Ê-xê-chi-ên được đưa đến một trũng đầy những bộ xương khô chết. Những bộ xương ấy tượng trưng cho Phong trào Phục Lâm ở tình trạng La-ô-đi-xê vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, và vì có đó Phao-lô gửi Tin Lành về “mâu nhiệm của Đức Chúa Trời” cho người La-ô-đi-xê.

Vì tôi muốn anh em biết tôi đang chịu một sự tranh đấu lớn lao vì anh em, vì những người ở La-ô-đi-xê, và vì hết thảy những người chưa từng thấy mặt tôi theo xác thịt; hầu cho lòng họ được yên ủi, được kết hiệp với nhau trong tình yêu thương, và đạt đến mọi sự phong phú của sự xác tín trọn vẹn trong sự hiểu biết, để nhận biết sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời, của Cha, và của Đấng Christ; trong Ngài ẩn giấu mọi kho tàng của sự khôn ngoan và sự hiểu biết.
Cô-lô-se 2:1-3.

Đây cũng là lời miêu tả mà Bà White liên hệ với những bộ xương khô chết trong sách Ê-xê-chi-ên.

Nhưng phép ví von về những xương khô này không chỉ áp dụng cho thể gian, mà còn cho những người đã được ban cho ánh sáng lớn lao; vì họ cũng giống như những bộ xương trong thung lũng. Họ có hình dáng con người, có khung sườn của thân thể; nhưng họ không có sự sống thuộc linh. Dụ ngôn ấy không để những xương khô chỉ được kết lại thành hình người; vì sự cân xứng của chi thể và diện mạo thì chưa đủ. Hơi thở của sự sống phải làm cho các thân thể ấy sống động, để họ có thể đứng thẳng và bừng dậy hành động. Những xương này tượng trưng cho nhà Israel, Hội Thánh của Đức Chúa Trời, và niềm hy vọng của Hội Thánh là ảnh hưởng ban sự sống của Đức Thánh Linh. Chúa phải thổi hơi trên những xương khô để chúng được sống.

Thánh Linh của Đức Chúa Trời, với quyền năng ban sự sống, phải ở trong mỗi người, để mọi bắp thịt và gân cốt thuộc linh đều hoạt động. Không có Đức Thánh Linh, không có hơi thở của Đức Chúa Trời, lương tâm tê dại, sự sống thuộc linh bị mất. Nhiều người không có sự sống thuộc linh vẫn có tên trong sổ sách của hội thánh, nhưng họ không được ghi trong Sách Sự Sống của Chiên Con. Họ có thể gia nhập hội thánh, nhưng họ không hiệp với Chúa. Họ có thể siêng năng chu toàn một số bổn phận nhất định và có thể được xem như những người đang sống; nhưng nhiều người lại thuộc về số những kẻ “có tiếng là sống, mà là chết.”

Trừ khi có sự hoán cải chân thật của linh hồn hướng về Đức Chúa Trời; trừ khi hơi thở sinh động của Đức Chúa Trời làm cho linh hồn sống động về mặt thuộc linh; trừ khi những người xưng nhận lẽ thật được thúc đẩy bởi nguyên tắc từ trời mà có, thì họ không được sinh bởi hạt giống không hư hoại, là hạt giống sống và còn lại đời đời. Trừ khi họ tin cậy nơi sự công bình của Đấng Christ như sự bảo đảm duy nhất của mình; trừ khi họ noi theo tính cách của Ngài, lao tác trong tinh thần của Ngài, thì họ trần trụi, họ không khoác áo choàng công bình của Ngài. Kẻ chết thường bị xem là người sống; vì những kẻ đang tự mình làm nên điều họ gọi là sự cứu rỗi theo ý tưởng riêng, thì không có Đức Chúa Trời làm việc trong họ để muốn và làm theo ý muốn tốt lành của Ngài.

“Hạng người này được minh họa rõ nét bằng thung lũng xương khô mà Ê-xê-chi-ên đã thấy trong thị kiến.” Review and Herald, ngày 17 tháng 1 năm 1893.

Sứ điệp La-ô-đi-xê được trình bày lần đầu cho phong trào Phục Lâm vào năm 1856, chính vào năm ấy Chúa đã khai mở ánh sáng ngày càng sáng tỏ về "bảy lần" trong Lê-vi Ký chương hai mươi sáu. Sứ điệp năm 1856, gồm một sứ điệp nội bộ kêu gọi ăn năn và một sứ điệp đối ngoại mang tính tiên tri, đã bị khước từ vào năm 1863. Sứ điệp La-ô-đi-xê về mầu nhiệm "Đấng Christ ở trong anh em, niềm trông cậy về vinh hiển", đã được các Mục sư Jones và Waggoner tái trình bày vào năm 1888, và sứ điệp ấy cũng được Bà White xác định là sứ điệp gửi cho La-ô-đi-xê.

Theo nguyên tắc “dòng nổi dòng”, chương ba mươi bảy sách Ê-xê-chi-ên mở đầu với việc Ê-xê-chi-ên được đưa đi trong Thánh Linh đến biên cố ngày 11 tháng 9 năm 2001, tại đó ông được cho thấy Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê, những kẻ chết trong tội lỗi và sự quá phạm. Ông được phán bảo phải công bố hai sứ điệp tiên tri riêng biệt. Sứ điệp thứ nhất tạo nên sự kết hiệp, nhưng các thân thể vẫn còn chết. Lời tiên tri thứ hai kêu gọi sứ điệp về “bốn luồng gió” thổi sinh khí vào các xương cốt. Sứ điệp về bốn luồng gió chính là sứ điệp đóng ấn cho một trăm bốn mươi bốn nghìn, sứ điệp ấy nhận diện bốn thiên sứ đang cầm giữ bốn luồng gió. Bà White xác định bốn luồng gió ấy là một “con ngựa giận dữ”, đang tìm cách bứt ra, vì nó đang bị cầm giữ. Con ngựa giận dữ của Hội giáo đang tìm cách bứt ra và mang đến sự chết chóc cùng hủy diệt trên đường nó đi, như nó đã làm vào ngày 11 tháng 9 năm 2001; và nó sẽ lại được buông ra khi luật ngày Chúa nhật sắp đến.

Thông điệp ấy khiến những thân chết trở thành một đạo quân thống nhất đang đứng trên đôi chân của mình. Đạo quân thống nhất ấy được dựng đứng dậy để đáp lại sứ điệp của thiên sứ thứ bảy, vì trong những ngày tiếng kèn của thiên sứ thứ bảy vang lên, mâu nhiệm về cuộc hôn nhân của một trăm bốn mươi bốn nghìn người với Đấng Christ sẽ được hoàn tất.

Rồi Ê-xê-chi-ên được cho thấy hai cây gậy được nối lại thành một, trở nên một quốc gia. Hai cây gậy ấy là vương quốc phía bắc của Y-sơ-ra-ên và vương quốc phía nam của Giu-đa; hai vương quốc này được hiệp làm một quốc gia vào lúc kết thúc các thời kỳ tản lạc của cả hai bên kéo dài hai nghìn năm trăm hai mươi năm. Sự kết thúc chung ấy tạo nên một đền thờ thuộc linh, được biểu thị bởi bốn mươi sáu năm ở phần khởi đầu và phần kết thúc của các thời kỳ tản lạc chung.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

'Và họ dậy từ sáng sớm, đi vào hoang mạc Tê-cô-a; khi họ đi ra, Giê-hô-sa-phát đứng lên và nói, Hỡi Giu-đa và các cư dân Giê-ru-sa-lem, hãy nghe ta; Hãy tin nơi Đức Chúa Trời của các ngươi, thì các ngươi sẽ đứng vững; hãy tin các tiên tri của Ngài, thì các ngươi sẽ được thịnh vượng. 2 Sứ Ký 20:20.'

""Hãy tin nơi Chúa, Đức Chúa Trời của anh em, thì anh em sẽ được đứng vững; hãy tin các tiên tri của Ngài, thì anh em sẽ được thịnh vượng.'

Ê-sai 8:20. 'Hãy tra cứu luật pháp và lời chứng; nếu họ không nói theo lời này, thì vì trong họ không có ánh sáng.'

Hai đoạn văn được trình bày trước dân của Đức Chúa Trời: hai điều kiện để thành công. Luật pháp do chính Đức Giê-hô-va phán ra, và tâm thần của lời tiên tri, là hai nguồn khôn ngoan để hướng dẫn dân Ngài trong mọi cảnh ngộ. Phục Truyền Luật Lệ Ký 4:6. 'Đây là sự khôn ngoan và sự hiểu biết của các ngươi trước mặt các dân; họ sẽ nói: Chắc chắn dân tộc lớn này là một dân khôn ngoan và hiểu biết.'

Luật pháp của Đức Chúa Trời và Thần Linh của Lời Tiên Tri đi đôi với nhau để hướng dẫn và khuyên dạy Hội Thánh; và mỗi khi Hội Thánh công nhận điều này bằng cách vâng giữ luật pháp của Ngài, thì Thần Linh của Lời Tiên Tri được sai đến để dẫn dắt Hội Thánh trong đường lối của lẽ thật.

Khải Huyền 12:17. “Và con rồng nổi giận với người đàn bà, và đi giao chiến với phần còn lại của dòng dõi bà, là những người giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và có lời chứng của Đức Chúa Giê-su Christ.” Lời tiên tri này nêu rõ rằng Hội Thánh còn sót lại sẽ thừa nhận Đức Chúa Trời qua luật pháp của Ngài và sẽ có ân tứ tiên tri. Sự vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời và thần khí của lời tiên tri luôn phân biệt dân thật của Đức Chúa Trời, và sự thử nghiệm thường dựa trên những sự bày tỏ hiện tại.

Vào thời của Giê-rê-mi, dân chúng không hề thắc mắc gì về sứ điệp của Môi-se, Ê-li hay Ê-li-sê, nhưng họ lại nghi ngờ và gạt bỏ sứ điệp mà Đức Chúa Trời đã sai đến cho Giê-rê-mi, cho đến khi sức nặng và quyền năng của lời ấy bị tiêu tan, và không còn cách nào khác ngoài việc Đức Chúa Trời đem họ đi lưu đày.

Cũng vậy, vào thời của Đấng Christ, dân chúng đã biết rằng sứ điệp của Giê-rê-mi là chân thật, và họ tự thuyết phục mình tin rằng nếu họ sống vào thời của cha ông họ thì họ đã chấp nhận sứ điệp ấy; nhưng đồng thời họ lại khước từ sứ điệp của Đấng Christ, về Ngài hết thảy các đấng tiên tri đều đã viết.

Khi sứ điệp của thiên sứ thứ ba xuất hiện trên thế giới, tức là bày tỏ luật pháp của Đức Chúa Trời cho Hội Thánh trong sự trọn vẹn và quyền năng của nó, thì ân tứ tiên tri cũng lập tức được phục hồi. Ân tứ này đã đóng một vai trò hết sức nổi bật trong việc phát triển và truyền bá sứ điệp ấy.

“Khi nảy sinh những bất đồng ý kiến liên quan đến cách giải thích Kinh Thánh và các phương pháp công tác, những điều có thể làm lung lay đức tin của các tín hữu vào sứ điệp và dẫn đến chia rẽ trong công việc, thì Thần linh của lời tiên tri luôn soi sáng cho tình hình. Thần linh ấy luôn đem lại sự hiệp nhất trong tư tưởng và sự hài hòa trong hành động cho cộng đồng tín hữu. Trong mọi cơn khủng hoảng xảy ra trong tiến trình phát triển của sứ điệp và sự lớn mạnh của công việc, những người kiên định với luật pháp của Đức Chúa Trời và với ánh sáng từ Thần linh của lời tiên tri đã chiến thắng, và công việc đã hưng thịnh trong tay họ.” Loma Linda Messages, 34.